

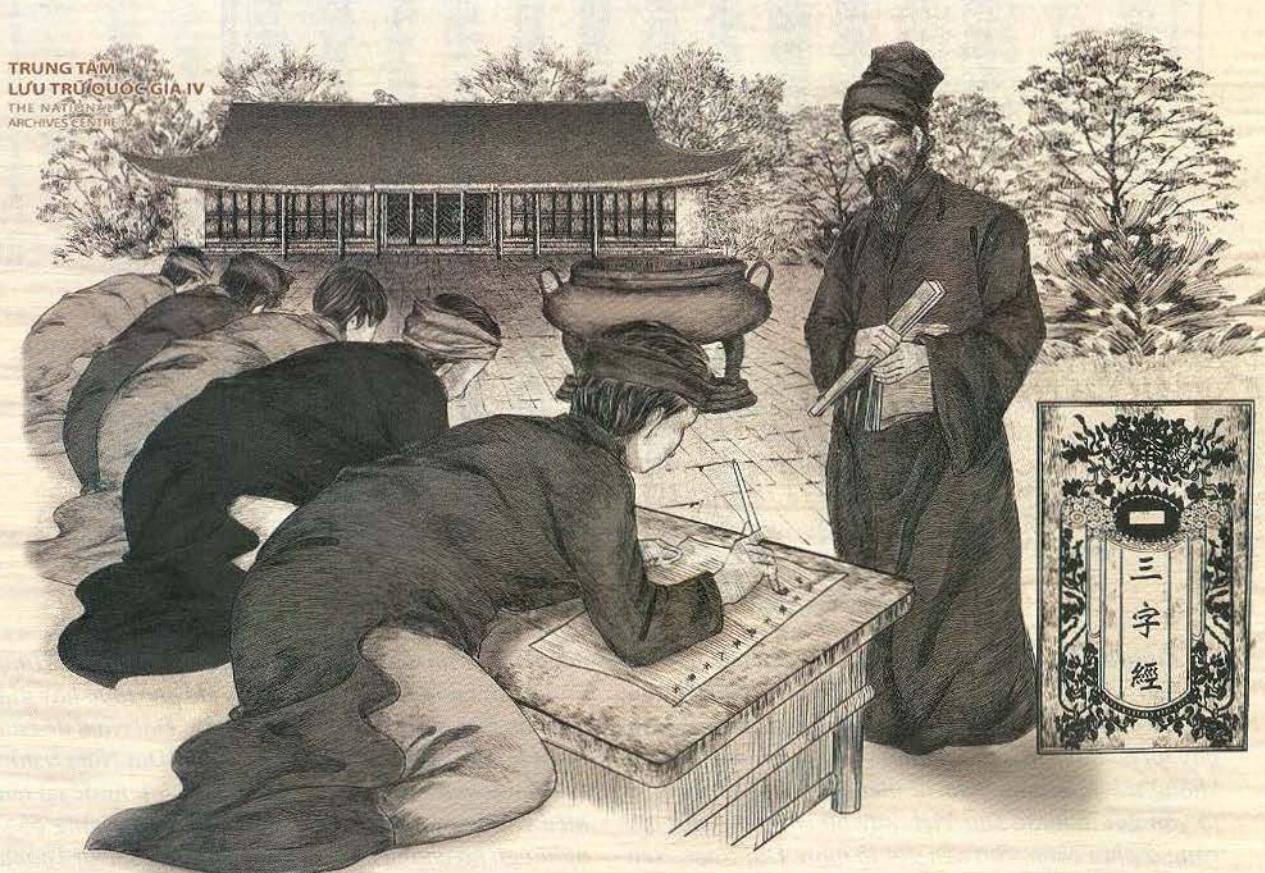
MỘC BẢN TRIỀU NGUYỄN BẢO VẬT HOÀNG TRIỀU

Trần Thị Minh (giới thiệu)

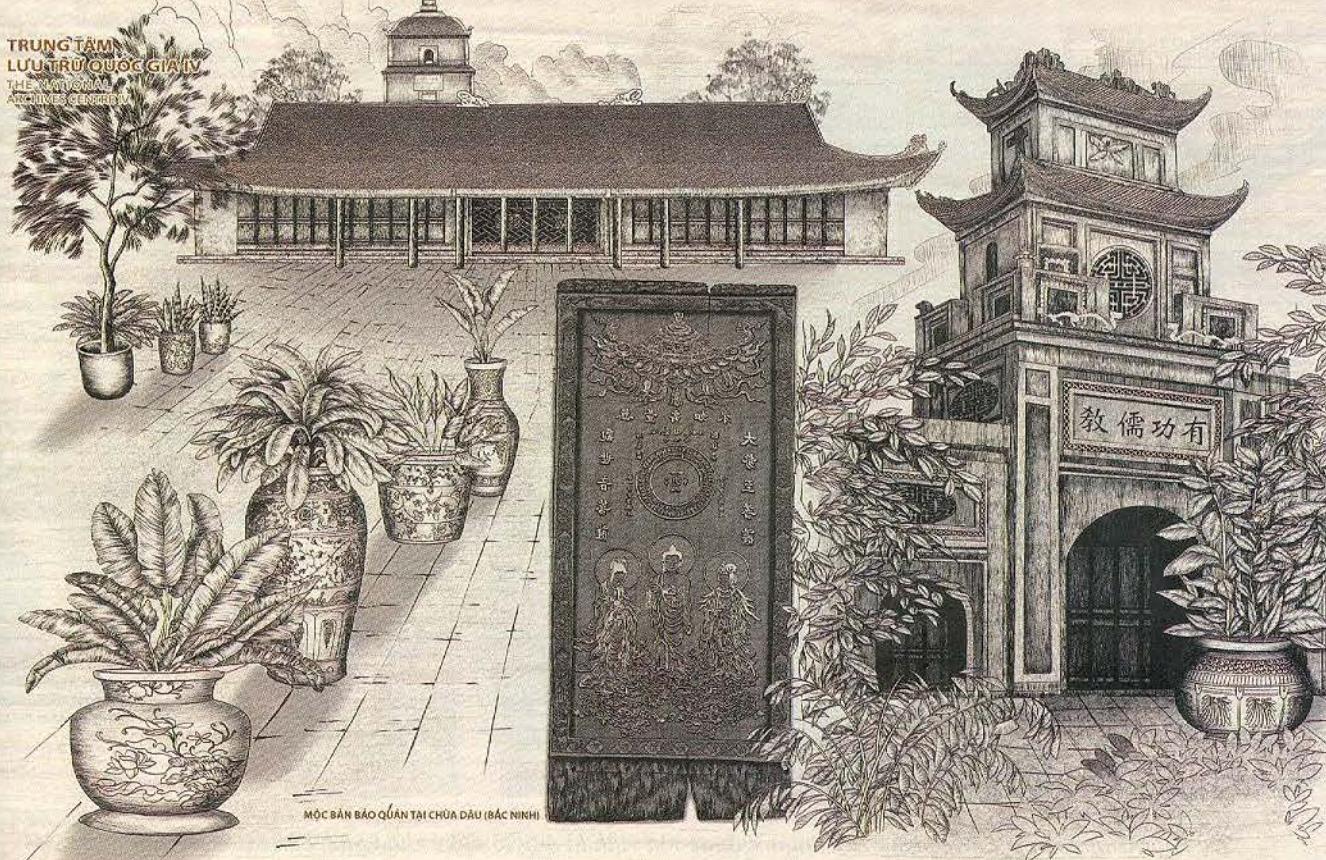
MỘC BẢN TRIỀU NGUYỄN LÀ MỘT LOẠI HÌNH TÀI LIỆU ĐẶC BIỆT QUÝ HIẾM TRONG KHO TÀNG DI SẢN LỊCH SỬ VĂN HÓA VIỆT NAM, KHẮC CÁC BỘ SÁCH CHÍNH VĂN, CHÍNH SỬ CỦA TRIỀU ĐÌNH ĐỂ LƯU TRUYỀN CHO HẬU THẾ. KHỐI TÀI LIỆU NÀY LÀ DI SẢN TƯ LIỆU THẾ GIỚI ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM, ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN VÀO NGÀY 31-7-2009.

Nhờ sự giao thoa về văn hóa giữa các nước Á Đông, kỹ thuật khắc in Mộc bản được du nhập và phát triển ở Việt Nam từ rất sớm. Có nghiên cứu cho rằng, bản khắc in gỗ đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam có từ thế kỷ I tại Luy Lâu. Tuy vậy, phải đến thế kỷ XV, dưới thời nhà Lê, nghề khắc in Mộc bản ở Việt Nam mới thực sự phát triển, mở

đầu bằng việc Hàn lâm trực học sĩ Lương Như Hộc trong những lần đi sứ sang nhà Minh đã học hỏi được kỹ thuật khắc in trên gỗ và truyền dạy lại cho dân ở hai làng Hồng Lục và Liêu Tràng thuộc tỉnh Hải Dương để tạo nên những thế hệ thợ tài hoa và lập ra nhiều thư phường, hội khắc; sau này còn được mời về kinh đô san khắc các bộ quốc sử của triều



Trước khi có Mộc bản, chép tay là cách thức duy nhất để sao chép và lưu trữ thông tin quan trọng



Có giả thuyết cho rằng, bản khắc in gỗ đầu tiên ở Việt Nam có từ thế kỷ I tại Luy Lâu (Bắc Ninh)

đình, như *Đại Việt sử ký toàn thư* dưới triều Lê và tiếp tục được trọng dụng về sau.

Dưới triều Nguyễn, việc biên soạn và san khắc Mộc bản đã trở thành công việc trọng đại của quốc gia. Quốc sử quán, được thành lập năm 1820, là cơ quan chuyên trách viết sử lớn nhất của triều đình, do các bậc văn võ đại thần được đích thân nhà vua tuyển chọn để khởi thảo, biên chép các bộ quốc sử. Thợ khắc Mộc bản là những nghệ nhân tài hoa, được tuyển lựa kỹ càng trong cả nước. Do vậy, ngoài giá trị về nội dung, mỗi tấm Mộc bản còn là một tác phẩm nghệ thuật diệu luyện về kỹ thuật khắc in.

Trải qua hơn một thế kỷ, triều Nguyễn đã để lại một khối lượng di sản đồ sộ mang tính bách khoa như *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*... Đây là những công trình vĩ đại của biết bao thế hệ người Việt, là minh chứng của nền văn hóa

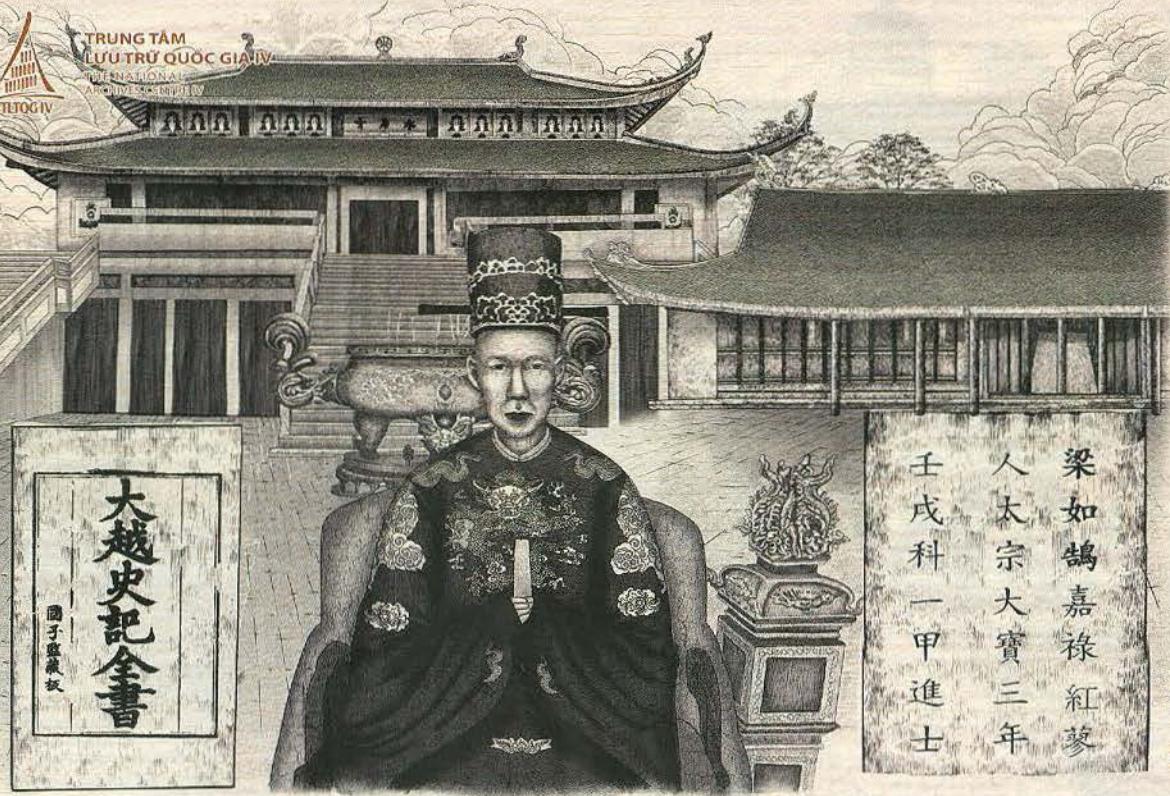
nhân loại về kỹ thuật khắc in trên chất liệu gỗ.

Khối di sản tư liệu thế giới Mộc bản triều Nguyễn đã thực sự trở thành Bảo vật Hoàng triều góp công lớn trong việc lưu truyền kho tàng lịch sử vô giá cho các thế hệ sau tìm hiểu về cội nguồn và bê dày phát triển lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trong tiến trình phát triển của nhân loại, đã có một thời, chép tay là cách duy nhất để sao chép và lưu trữ những thông tin quan trọng. Tuy nhiên, chỉ rất ít tài liệu như thế tồn tại được qua thời gian. Sự xuất hiện của nghệ thuật khắc in Mộc bản sau đó đã mở ra một phương thức tiến bộ hơn. Người ta có thể khắc một bản sách gốc trên Mộc bản, từ đó in dập ra nhiều bản giấy khác nhau. Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản là những nơi đã bắt đầu sử dụng Mộc bản từ rất sớm. Tại Việt Nam, người ta cũng tìm thấy Mộc bản ở nhiều nơi. Và câu hỏi đặt ra là Mộc bản chính thức xuất hiện ở nước ta vào thời gian nào?

Có nhiều nghiên cứu cho rằng: Những bản in gỗ đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam từ thế kỷ I tại Luy Lâu⁽¹⁾. Dù vậy, chỉ dừng lại ở việc khắc kinh sách trong các nhà chùa⁽²⁾, mãi đến thế kỷ XV mới phát triển với sự xuất hiện của nhiều làng nghề truyền thống, mở đầu bằng việc Đệ nhất giáp tiến sĩ Lương Như Hộc⁽³⁾ trong những cuộc đi sứ sang nhà Minh, tương truyền đã học hỏi được kỹ thuật khắc in trên gỗ về truyền lại cho dân ở hai làng Hồng Lục và Liễu Tràng thuộc tỉnh Hải Dương. Xuất phát từ ngôi làng này, những người thợ tài hoa đã tỏa đi nhiều nơi lập ra các phường, hội khắc in và được mời về kinh đô, bắt đầu cho sự ra đời kho Mộc bản lớn nhất ở Việt Nam hiện nay – Mộc bản triều Nguyễn.

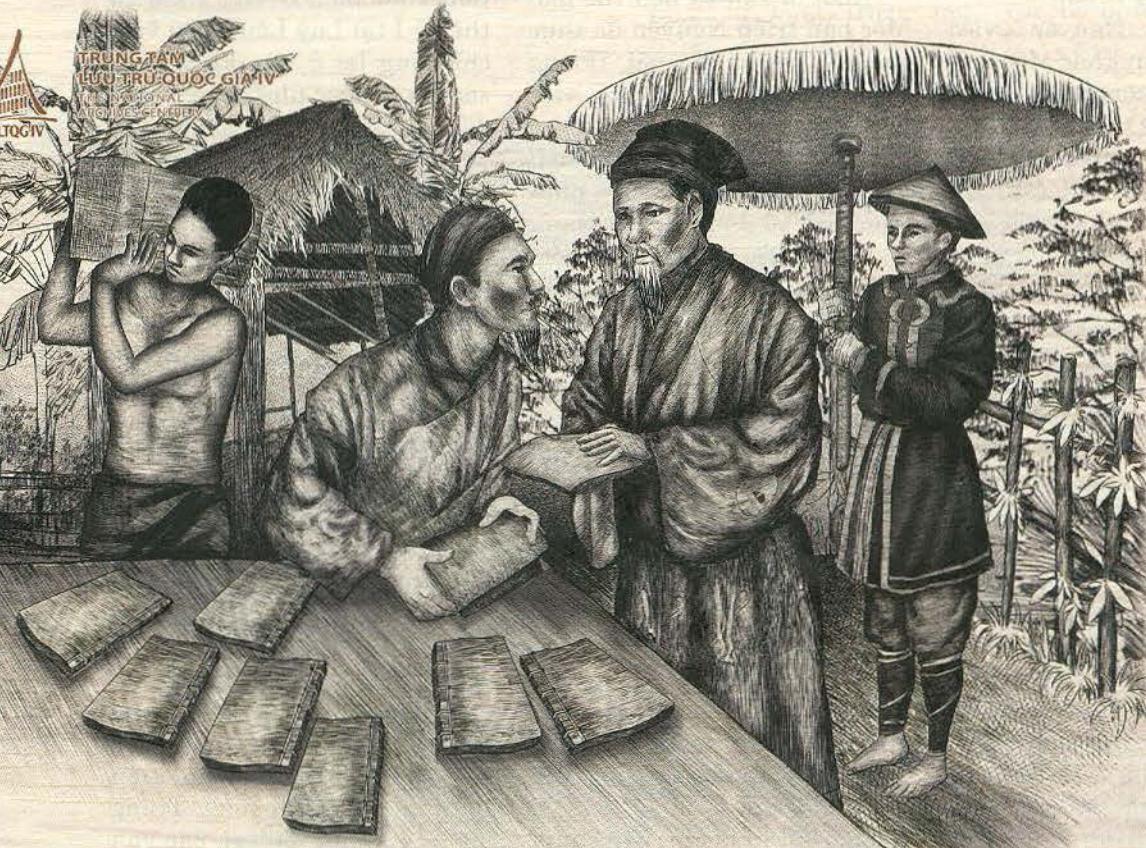
Năm 1802, vua Gia Long thống nhất đất nước, định đô tại Phú Xuân, bắt đầu kiện toàn mọi mặt đời sống. Trong suốt 143 năm tồn tại, các vua Nguyễn đã nỗ lực kiến thiết nên diện mạo của một kinh



Lương Như Học: Người làng Lục thuộc huyện Gia Lộc, đỗ Đệ nhất Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, năm Bảo thứ 3 (1442) đời Lê Thái Tổ

Khâm định Việt sử thông giám cương chính biên, quyển 17, mặt khắc 26

Đệ nhất Giáp Tiến sĩ Lương Nhữ Học, người được tôn vinh là ông tổ nghề khắc Mộc bǎn tại Việt Nam



嘉隆皇帝

爾民庶如有遺典故事或出於官府之所遺或得
於自家之記述一切典章條例聽由所在地方官
以獻其有關於政體者朕當親自裁擇各有旌賞

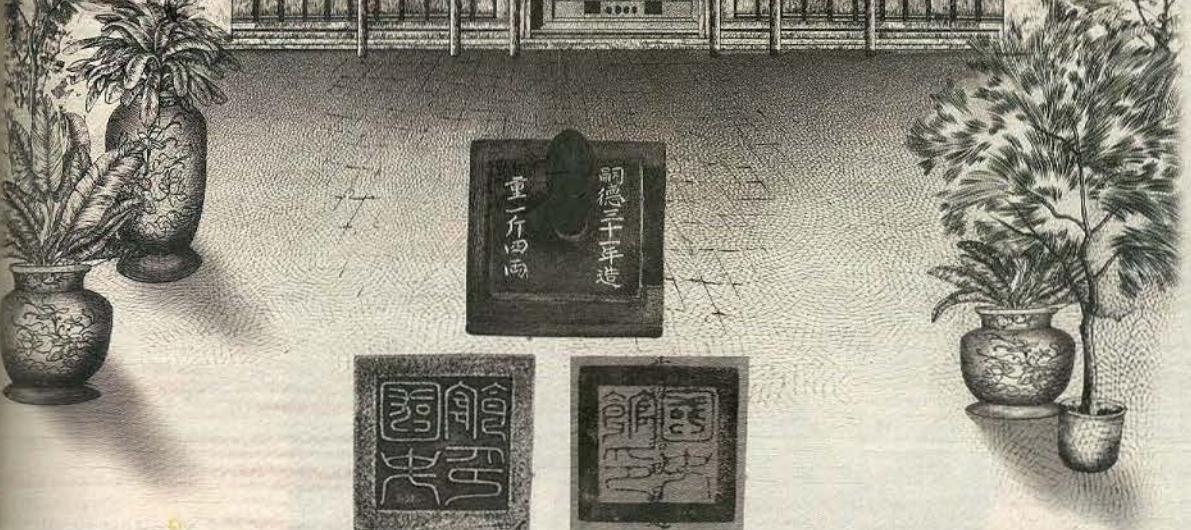
Nay đất nước đã t
nhất, cần phải tìm xét
rãi. Phàm dân chúng
người như có điển xưa
cũ, hoặc do ở kho nhà
còn để lại, hoặc được
riêng ghi chép, hết
diễn chương diệu lè
phép do quan địa ph
sở tại dâng lên. N
điều gì quan hệ đến
thể, trăm sẽ tự xem
đều có nêu thường.

*Đại Nam thực lục chính
đệ nhất kí, quyển 42,
lịch 18*

Dân chúng dâng nộp thư tịch cho triều đình theo chỉ dụ của vua Gia Long năm 1811

TRUNG TÂM
LƯU TRỮ QUỐC GIA IV
THE NATIONAL
ARCHIVES

初建國史館
列聖相承疊二百年迨我
世祖高皇帝中興混一區宇其間事跡顯烈苟非史
史寔錄以表建萬基勤之盛焉後世法
用何以垂示永久朕欲建立史館命儒臣纂修圖
史諭羣臣曰國家開拓以來



Vua Minh Mệnh cho thành lập Quốc sử quán năm 1820

đô hoàn bị. Tại kinh đô này đã từng có một nền học thuật phát triển, để lại khối di sản đồ sộ bậc nhất so với các triều đại trước đó.

Ngay từ buổi đầu, khi còn ngắn ngang với các công việc triều chính nhưng có một điều các vua Nguyễn đặc biệt quan tâm, đó là vấn đề sưu tầm lai sách vở cũ trong dân gian để cho những vị đại thần văn học cao am tường lịch sử biên soạn và khắc Mộc bản để lưu truyền đời sau. Triều đình còn cho xây dựng thêm hàng loạt các công trình phục vụ quá trình san khắc và bảo vệ Mộc bản.

Những giá trị ẩn chứa trong mỗi tẩm Mộc bản trở thành kho tàng lịch sử vô giá giúp thế hệ sau suy ngẫm, tìm hiểu về cội nguồn và quá trình phát triển của dân tộc với các lĩnh vực của đời sống xã hội như lịch sử, quân sự, pháp chế, giáo dục, thơ văn, kể cả thông tin một số nước láng giềng lúc bấy giờ.

Có một điều đáng chú ý ở đây là: ngoài sự đồ sộ về thông tin, mỗi bản khắc còn là một tác phẩm nghệ thuật về điêu khắc. Từ những nét chữ triền đến những nét chữ thảo, được san khắc một cách tinh xảo; bản đồ, họa tiết, tỉ mỉ đến từng đường nét. Và dằng sau những tác phẩm này là cả một quy trình vô cùng khắt khe. Trong đó, Quốc sử quán với vai trò là cơ quan biên soạn chính sử duy nhất bấy giờ là nơi kiểm duyệt tất cả nội dung các văn bản trước khi trình lên vua. Bộ máy Quốc sử quán được đặt ra chặt chẽ, những chức quan đứng đầu Quốc sử quán như Giám tu, Tổng tài và Phó Tổng tài do đích thân nhà vua lựa chọn. Những người thợ viết chữ, thợ san khắc là những người giỏi trong cả nước không chỉ tài hoa về điêu khắc mà còn phải là những người trọng chữ nghĩa, văn chương. Trong quá trình san khắc có quan trọng coi, kiểm duyệt.

Mỗi bộ sách sau khi hoàn thành, các sứ quan sẽ làm biểu

dâng lên vua. Sau khi các nghi lễ được thực hiện, các ván khắc được chuyển về kho bảo quản, in dập và ban cấp cho các nơi. Triều đình cũng đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để đảm bảo an toàn thư tịch và các bộ ván khắc. Trong quá trình bảo quản và nghiên cứu sử dụng cử, có nhân viên trông coi cẩn thận, thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng mỗi mọt, mất chữ để đưa đi xử lý khắc lại. Nhờ đó mà tránh được sự tam sao thất bát, các tác phẩm mà triều Nguyễn để lại trở thành những tư liệu có giá trị pháp lý cao.

Như vậy để có được một công trình hoàn chỉnh cần rất nhiều thời gian. Riêng bộ *Đại Nam thực lục* với số lượng 560 quyển ghi chép hoạt động của các chúa Nguyễn và các đời vua nhà Nguyễn, đã phải trải qua thời gian gần 90 năm.

明命皇帝

Bắt đầu dựng Quốc sử quán
Vua dù bấy tôi rằng: Nhà nước
từ khi mở mang đến nay, các
thành nối nhau hàng 200 năm.
Kịp đến Thế Tổ Cao hoàng đế ta
trung hưng thống nhất đất
nước, trong khoảng ấy sự tích
công nghiệp nêu không có sô
sách thi lấy gì để dạy bồi lâu
dài về sau. Trân muốn lập Sô
quán, sai các nho thần biên
soạn quốc sử thực lục, để nêu
công đức về kiến, đốc, cơ, cẩn
lâm phép cho đời sau.

Đại Nam thực lục chính biên
đệ nhì kỷ, quyển 3, mặt khác 12



Vua Gia Long xuống chiếu cho biên soạn Quốc sử

昭
國朝憲錄凡遺跡故事所宜旁搜博採以備參考
嘉隆皇帝

Nay soạn Quốc triều thực
lực, phẩm sự tích cũ cần
phải tìm xét rộng rãi để sẵn
mà tham khảo.

Đại Nam thực lục chính biên đệ
nhất kỷ, quyển 42, mặt khác 20



Vua Minh Mệnh ban dụ sai tìm người viết chữ đẹp đưa về kinh làm việc tại Quốc sử quán, năm 1832

諭
詳訪轄下如有諸詳書藝字書道楷之人不拘會否
在籍即行給引來京由部核定具奏量與錄用嗣後
亦照此例行俾知所鼓勵各精其能以備有用
明命皇帝

Giao cho bộ Lễ phải tư cho
các địa phương hỏi kỹ
trong hật, như có người am
hiểu nghề viết chữ viết
chân phương mà có thể, thì
không cứ có tên trong số
hay không phải cho dân đù
về Kinh, do bộ xét thực tâu
lên, lượng cho đưa ra bổ
dụng, từ nay trở đi cùng
chiếu theo lệ này thi hành,
cho biết là khuyến khích
họ mà giữa sở trường để
phòng dùng tới.

Khâm định Đại Nam hội
sử lục, quyển 17, mặt khác 12



Khắc in Mộc bản dưới triều Nguyễn

Chính sự tì mỉ và khắt khe trong từng khâu là lí do những tấm mộc bản triều Nguyễn dù phải trải qua rất nhiều khắc nghiệt về thời tiết, vẫn có thể tồn tại đến ngày nay. Nhưng quá trình sinh tồn đó cũng là cả một hành trình dài đầy nỗ lực của biết bao nhiêu con người qua bao nhiêu thế hệ. Trải qua bao biến cố, Mộc bản đang hồi sinh trở lại với kho tàng giá trị của mình và được công nhận là Di sản tư liệu thế giới. ■

CHÚ THÍCH:

1. Vùng đất Luy Lâu (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh) là lỵ sở của quận Giao Chỉ từng là Trung tâm Phật giáo lớn của Việt Nam.

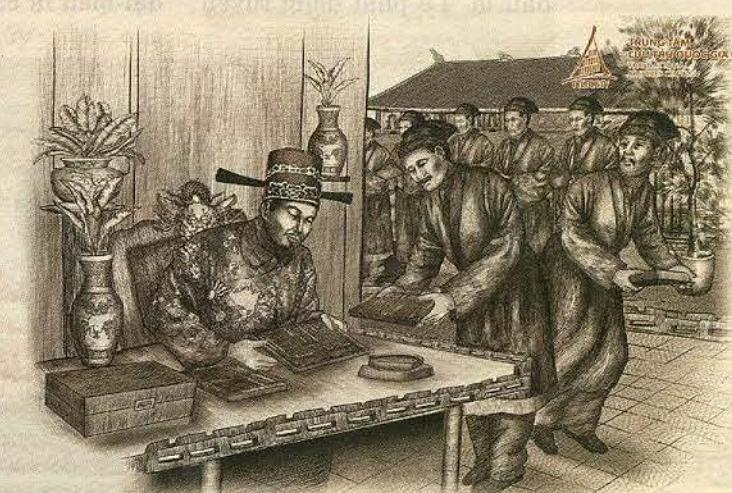
2. Ghi chép trong tác phẩm *Thiền uyển tập anh*: tập tài liệu lịch sử cổ nhất của Phật giáo viết bằng chữ Hán ghi lại tương đối hệ thống các tông phái thiền học và sự tích các vị thiền sư nổi tiếng từ cuối thời Bắc thuộc cho đến đầu triều Trần.

3. Ông làm quan dưới triều đại vua Lê Thánh Tông, được cử đi sứ sang nhà Minh hai lần.

定珠
光嚴修
沙於良
本固
肇基
三月
作
刻
其
於
就
院
所
辦

Những người được
kiểm tra kỹ lưỡng
tổng tài và toàn bộ
để Thanh lọc, đánh
nhập và để lại
mình duyệt lại. Vua cho
rằng làm thế là có vẻ
thông minh, bèn phạt mỗi
người 500 lạng bạc và
còn số thuế trước đó
phát hiện phần tiền
vốn mà duyệt nên
công việc ở bộ có bẩm
nệm quyết định phép
tuyệt, khi nào rồi sẽ
lại định duyệt khen.

Đoàn kiểm tra thành
thành phố Huế 1851
hàng tháng 3



Kiểm duyệt nội dung sách trước khi dâng lên vua ngự lâm

定珠
正等不
上
第二紀
後
十
年
未
以
月
二
十九
日
題
奏

Bạn thân là Tổng tài Phố Tăng
tài, Toden tu Quốc khai quốc, kính
cấp, xin được báo cáo khắc in song
sách Tháp Lai và Chùa hoà và Thành
tổ Nhâm hoàng đế...
Bạn thân vui và không bao chênh
niu, xin được báo cáo Tháp Lai chính
hàm là 230 quyển và 2 quyển mục lục
còn 232 quyển tiền luhn, Kinh cẩn
càng 222 quyển tiền luhn, Kinh cẩn
càng 222 quyển tiền luhn.
Viết tại năm Tuất Đinh thứ 17 (1864)
Tháng 11 ngày 29.

Đoàn kiểm tra thành phố Huế 1851
hàng tháng 3



Các đại thần dâng biểu tâu trình về việc hoàn thành khắc in Mộc bản